

Số: 544/BC-VKS

Bình Phước, ngày 06 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO
của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về công tác kiểm sát năm 2024
tại kỳ họp cuối năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X
(Số liệu từ ngày 01/11/2023 đến ngày 31/10/2024)

Căn cứ Điều 10 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;
Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân (KSND) tỉnh Bình Phước báo cáo kết quả công tác kiểm sát năm 2024 của Viện KSND tỉnh Bình Phước như sau:

I. TÌNH HÌNH TỘI PHẠM

Năm 2024, số vụ án, bị can khởi tố mới giảm so với năm trước; các cơ quan chức năng đã khởi tố 1.435 vụ/ 2.296 bị can, giảm 38 vụ/ 231 bị can (giảm 2,58% số vụ). Tuy nhiên, tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội nghiêm trọng hơn). Một số loại tội phạm khởi tố nhiều nhất là các tội trộm cắp tài sản, đánh bạc, cố ý gây thương tích, các tội phạm về ma túy.... Cụ thể như sau:

1. Tội phạm về an ninh quốc gia: Không phát hiện, khởi tố vụ án nào về tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia.

2. Tội phạm về trật tự xã hội: Khởi tố 511 vụ/ 1.021 bị can (tăng 17 vụ, giảm 204 bị can). Các tội khởi tố nhiều là đánh bạc, cố ý gây thương tích, vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ,.... Số vụ án khởi tố về tội “*Giết người*” tăng (trong kỳ, khởi tố 31 vụ/ 39 bị can, tăng 11 vụ/ 12 bị can). Tội phạm xâm phạm tình dục trẻ em tăng, đã khởi tố 52 vụ/ 52 bị can về các tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi, giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi, dâm ô đối với người dưới 16 tuổi (tăng 05 vụ/ 06 bị can).

3. Tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, sở hữu và môi trường: Khởi tố 595 vụ/ 718 bị can (giảm 40 vụ/ 120 bị can). Chủ yếu khởi tố các tội trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, buôn bán, vận chuyển hàng cấm (thuốc lá, pháo nổ),....

4. Tội phạm về ma túy: Khởi tố 303 vụ/ 522 bị can (giảm 23 vụ, tăng 84 bị can). Đa số các vụ án khởi tố về các hành vi vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy mang tính chất nhỏ lẻ. Tuy nhiên, trong kỳ cũng đã phát hiện, khởi tố 05 vụ vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy với số lượng lớn (tang vật thu giữ trong mỗi vụ là 6,25536 kg; 7,9624 kg; 5,00175 kg; 7,61523 kg; 26,2kg ma túy các loại).

5. Tội phạm tham nhũng và chức vụ: Khởi tố 23 vụ/ 30 bị can (tăng 05 vụ/ 05 bị can), trong đó: Tham ô tài sản khởi tố 17 vụ/ 20 bị can (chủ yếu phạm tội ở các doanh nghiệp ngoài nhà nước); nhận hối lộ khởi tố 01 vụ/ 01 bị can; lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản khởi tố 01 vụ/ 01 bị can; lợi dụng

chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ khởi tố 01 vụ/ 01 bị can; lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đến người khác để trục lợi khởi tố 02 vụ/ 02 bị can; giả mạo trong công tác khởi tố 01 vụ/ 01 bị can; thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng khởi tố 00 vụ/ 03 bị can; lợi dụng ảnh hưởng đối với người có chức vụ, quyền hạn để trục lợi khởi tố 00 vụ/ 01 bị can.

6. Tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp: Khởi tố 03 vụ/ 05 bị can (tăng 03 vụ/ 04 bị can), trong đó: Trốn khỏi nơi giam giữ khởi tố 02 vụ/ 03 bị can; che giấu tội phạm khởi tố 01 vụ/ 01 bị can; không tố giác tội phạm khởi tố 00 vụ/ 01 bị can.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

1. Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự

1.1. Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Trong năm, Viện KSND hai cấp thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết 2.576 tin (tăng 302 tin). Cơ quan chức năng đã giải quyết 2.311 tin (khởi tố vụ án hình sự đối với 1.435 tin, không khởi tố đối với 705 tin, tạm đình chỉ 171 tin). Đang giải quyết 265 tin.

Trực tiếp kiểm sát 12 cuộc tại CQĐT, 04 cuộc tại Kiểm lâm, Đoàn Biên phòng; phối hợp với CQĐT kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm tra, xác minh tại 62 đơn vị Công an cấp xã.

Qua kiểm sát, Viện KSND hai cấp đã hủy 02 quyết định không khởi tố vụ án hình sự; yêu cầu hủy 01 quyết định không khởi tố vụ án để ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; yêu cầu khởi tố 02 vụ án hình sự. Ban hành 03 văn bản yêu cầu CQĐT thụ lý 03 tin báo và kiến nghị khởi tố để giải quyết theo quy định; 18 kiến nghị và 11 kết luận kiến nghị đối với CQĐT, 01 kiến nghị và 03 kết luận kiến nghị đối với Chi cục Kiểm lâm và Đoàn Biên phòng yêu cầu khắc phục vi phạm.

1.2. Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án hình sự

Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc bắt, tạm giữ về hình sự 1.346 người. Các cơ quan đã giải quyết 1.325 người; trong đó khởi tố xử lý hình sự 1.312 người, đạt 99,02%; trả tự do 13 người¹.

Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra 1.898 vụ/ 3.001 bị can. CQĐT đã xử lý, giải quyết 1.358 vụ/ 2.261 bị can, đạt 71,55%, trong đó: Kết luận điều tra đề nghị truy tố 1.234 vụ/ 2.216 bị can, đình chỉ điều tra 33 vụ/ 23 bị can², tạm đình chỉ điều tra 91 vụ/ 22 bị can; đang điều tra 540 vụ/ 740 bị can. Phối hợp với các cơ quan xác định 83 vụ án điểm (chiếm 5,78% số án mới khởi tố). Áp dụng

¹ Hành vi không đủ căn cứ khởi tố do khẩu súng thu giữ không thuộc nhóm vũ khí quân dụng: 02 người (01 người do VKS yêu cầu trả tự do); giám định không đủ khối lượng ma túy: 04 người (chuyên xử lý hành chính); chờ xác minh, giám định: 05 người; đối tượng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự: 01 người; không cần thiết tạm giữ: 01 người.

² Đối tượng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự: 01 vụ/ 00 bị can; bị can chết: 05 vụ/ 04 bị can; bị hại rút đơn: 17 vụ/ 16 bị can; miễn trách nhiệm hình sự: 02 vụ/ 02 bị can; hết thời hạn truy cứu trách nhiệm hình sự: 05 vụ/ 00 bị can; bị can bị tâm thần trong khi thực hiện hành vi phạm tội: 01 vụ/ 01 bị can; không có sự việc phạm tội: 01 vụ/ 00 bị can; hành vi không cấu thành tội phạm: 01 vụ/ 00 bị can (VKS đã hủy quyết định đình chỉ điều tra và yêu cầu phục hồi điều tra).

thủ tục rút gọn 12 vụ/ 12 bị can.

Viện KSND hai cấp đã yêu cầu khởi tố 04 bị can; yêu cầu bổ sung quyết định khởi tố 02 vụ/ 02 bị can; hủy quyết định đình chỉ điều tra và yêu cầu phục hồi điều tra 01 vụ/ 00 bị can; ban hành 21 kiến nghị yêu cầu CQĐT khắc phục vi phạm.

1.3. Thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố

Thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố 1.260 vụ/ 2.286 bị can (giảm 68 vụ/ 164 bị can). Đã giải quyết 1.258 vụ/ 2.281 bị can, đạt 99,84% (tăng 1,19%), trong đó: Quyết định truy tố 1.244 vụ/ 2.267 bị can, đình chỉ 12 vụ/ 12 bị can³, tạm đình chỉ 02 vụ/ 02 bị can⁴. Đang giải quyết 02 vụ/ 05 bị can. 100% quyết định truy tố đúng thời hạn, đúng tội danh. Tỷ lệ án VKS trả hồ sơ điều tra bổ sung (có trách nhiệm của VKS) là 0,56%.

Quá trình thực hành quyền công tố, kiểm sát giải quyết các vụ án hình sự đã tổng hợp các nguyên nhân làm phát sinh tội phạm, ban hành 15 kiến nghị đối với các cơ quan hữu quan tăng cường các giải pháp phòng ngừa tội phạm.

1.4. Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vụ án hình sự

Thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử theo thủ tục sơ thẩm 1.449 vụ/ 2.693 bị cáo. Tòa án đã giải quyết 1.227 vụ/ 2.193 bị cáo (xét xử 1.219 vụ/ 2.181 bị cáo; đình chỉ 08 vụ/ 12 bị cáo⁵); đang giải quyết 222 vụ/ 500 bị cáo. Tỷ lệ án Tòa án trả hồ sơ cho VKS yêu cầu điều tra bổ sung (có trách nhiệm của VKS) là 0,83%.

Thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử theo thủ tục phúc thẩm 184 vụ/ 270 bị cáo. Tòa án đã giải quyết 149 vụ/ 216 bị cáo; trong đó, đình chỉ xét xử phúc thẩm 61 vụ/ 86 bị cáo; xét xử 88 vụ/ 130 bị cáo (hủy án để điều tra lại: 07 vụ/ 10 bị cáo; hủy án để xét xử lại: 01 vụ/ 01 bị cáo; y án: 36 vụ/ 54 bị cáo; sửa án: 44 vụ/ 65 bị cáo); đang giải quyết 35 vụ/ 54 bị cáo.

Phối hợp tổ chức 202 phiên tòa rút kinh nghiệm (trong đó có 03 phiên tòa có ghi âm ghi hình, trực tuyến, tổ chức rút kinh nghiệm hai cấp).

Qua kiểm sát, Viện KSND hai cấp kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm 10 vụ/ 11 bị cáo. Tòa án cấp phúc thẩm đã xét xử 08 vụ/ 09 bị cáo do VKS kháng nghị (Tòa án chấp nhận kháng nghị của VKS 06 vụ/ 07 bị cáo, đạt 77,78% (chỉ tiêu Quốc hội giao 70%); Tòa án không chấp nhận kháng nghị của VKS 02 vụ/ 02 bị cáo, VKS đã báo cáo đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm). Báo cáo đề nghị Viện KSND cấp cao 3 kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm 11 vụ/ 17 bị cáo (Viện KSND cấp cao 3 đã kháng nghị 05 vụ; không kháng nghị 01 vụ; đang xem xét 05 vụ). Ban hành 17 kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục vi phạm.

1.5. Công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự (THAHS)

1.5.1. Công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam

³ Miễn trách nhiệm hình sự: 12 vụ/ 12 bị can.

⁴ Bị can trốn: 01 vụ/ 01 bị can; chờ kết quả giám định tâm thần: 01 vụ/ 01 bị can.

⁵ Bị hại rút đơn: 07 vụ/ 08 bị cáo; bị cáo chết: 01 vụ/ 04 bị cáo.

Kiểm sát việc tạm giữ 1.346 người; các cơ quan đã giải quyết 1.325 người; đang tạm giữ 21 người trong hạn luật định. Kiểm sát việc tạm giam 2.580 người; các cơ quan đã giải quyết 1.629 người.

Trực tiếp kiểm sát 24 cuộc tại Nhà tạm giữ, 04 cuộc tại Trại tạm giam; kiểm sát việc thực hiện kiến nghị của VKS đối với 06 Nhà tạm giữ. Trong kỳ, không xảy ra trường hợp quá hạn tạm giữ, tạm giam thuộc trách nhiệm của VKS.

Qua kiểm sát, đã ban hành 01 kiến nghị và 41 kết luận kiến nghị đối với Nhà tạm giữ, 04 kết luận kiến nghị đối với Trại tạm giam, 02 kiến nghị đối với CQĐT yêu cầu khắc phục, phòng ngừa vi phạm.

1.5.2. Công tác kiểm sát THAHS

Kiểm sát 1.797 quyết định thi hành án. Kiểm sát việc đưa đi thi hành án 1.791 người (trong đó, thi hành án tử hình 01 người). Kiểm sát hồ sơ, tham gia họp xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo 361 trường hợp (đề nghị loại 04 trường hợp, được chấp nhận); xét giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ 30 trường hợp; xét tha tù trước thời hạn 38 phạm nhân; xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù 1.674 phạm nhân (đề nghị loại 01 trường hợp, được chấp nhận); xét buộc người được hưởng án treo phải chấp hành án phạt tù 02 trường hợp. Kiểm sát lập hồ sơ đề nghị đặc xá 12 trường hợp. Đề nghị miễn chấp hành hình phạt tù cho 06 người (được chấp nhận). Trực tiếp kiểm sát 05 cuộc tại Trại giam, 01 cuộc tại Trại tạm giam, 13 cuộc tại Cơ quan THAHS, 63 cuộc tại UBND cấp xã.

Qua kiểm sát, đã yêu cầu ra quyết định thi hành án đối với 03 bị án; yêu cầu áp giải 08 bị án đi thi hành án; yêu cầu tự kiểm tra việc áp giải 02 bị án; yêu cầu ra quyết định truy nã 01 người; yêu cầu Tòa án tự kiểm tra việc tiếp nhận bản án phúc thẩm và ra quyết định thi hành án đối với 01 bị án; yêu cầu Tòa án tiến hành giám định lại đối với 01 người được hoãn thi hành án. Ban hành 01 kháng nghị yêu cầu Tòa án sửa đổi 01 Quyết định THAHS; 01 kháng nghị đối với Thủ trưởng Cơ quan THAHS Công an huyện; 07 kiến nghị đối với Tòa án, 04 kết luận kiến nghị đối với Trại giam, 02 kiến nghị và 13 kết luận kiến nghị đối với Cơ quan THAHS, 01 kiến nghị đối với UBND huyện, 01 kiến nghị và 39 kết luận kiến nghị đối với UBND cấp xã yêu cầu khắc phục vi phạm.

1.6. Công tác giải quyết bồi thường cho người bị oan

Trong kỳ, không phát sinh đơn yêu cầu bồi thường nào.

2. Công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật

2.1. Công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động

Trong kỳ, kiểm sát quyết định hòa giải, đối thoại thành tại Tòa án 1.539 vụ, việc. Kiểm sát việc trả lại đơn khởi kiện, đơn yêu cầu 217 vụ, việc; xem xét giải quyết khiếu nại việc trả lại đơn khởi kiện 03 vụ (Tòa án đã giải quyết: 03 vụ). Thụ lý kiểm sát 7.606 vụ, việc sơ thẩm; Tòa án đã giải quyết 5.862 vụ, việc; đang giải quyết: 1.744 vụ, việc.

Kiểm sát xét kháng cáo quá hạn: 15 vụ. Thụ lý kiểm sát 375 vụ phúc thẩm (tăng 25 vụ); Tòa án đã giải quyết 314 vụ (đình chỉ giải quyết trước khi mở phiên tòa: 05 vụ; xét xử: 309 vụ); đang giải quyết: 61 vụ.

Viện KSND hai cấp yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ 95 vụ. KSV tham gia 1.696 phiên tòa, phiên họp (100% phiên tòa, phiên họp thuộc phạm vi tham gia của VKS); kiểm sát 100% bản án, quyết định của Tòa án. Phối hợp với Tòa án tổ chức 92 phiên tòa rút kinh nghiệm. Kháng nghị theo trình tự phúc thẩm 37 vụ. Tòa án cấp phúc thẩm đã xét xử 25 vụ do VKS kháng nghị (Tòa án chấp nhận kháng nghị 23 vụ, đạt 92% (chỉ tiêu Quốc hội giao 70%), Tòa án không chấp nhận kháng nghị 02 vụ). Báo cáo đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm đối với 12 vụ (Viện KSND cấp cao 3 đã kháng nghị 03 vụ; đang xem xét 09 vụ). Ban hành 06 yêu cầu Tòa án chuyển bản án, 02 yêu cầu Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai và UBND cấp xã cung cấp chứng cứ; 28 kiến nghị đối với Tòa án và 01 kiến nghị đối với UBND cấp huyện yêu cầu khắc phục vi phạm, 15 kiến nghị phòng ngừa vi phạm.

2.2. Công tác kiểm sát việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân

Thụ lý kiểm sát xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án 636 việc (Tòa án đã giải quyết: 634 việc⁶); kiểm sát giải quyết khiếu nại đối với quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 01 việc (Tòa án đã giải quyết: 01 việc⁷); kiểm sát xét giảm, miễn thời hạn chấp hành thời gian cai nghiện 1.186 việc.

Thụ lý kiểm sát xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 08 việc (Tòa án đã giải quyết 08 việc⁸).

Viện KSND hai cấp cử KSV tham gia 634 phiên họp; kiểm sát 100% quyết định của Tòa án. Ban hành 04 kiến nghị đối với Phòng lao động thương binh xã hội huyện, 01 kiến nghị đối với UBND cấp huyện và 04 kiến nghị đối với UBND cấp xã yêu cầu khắc phục vi phạm.

3. Công tác kiểm sát thi hành án dân sự (THADS), thi hành án hành chính (THAHC)

Thụ lý kiểm sát 16.599 việc, số tiền 7.410 tỷ 042 triệu 436 nghìn đồng; 12.581 quyết định về THADS. Kiểm sát bán đấu giá tài sản 49 việc; cưỡng chế, kê biên, chuyển giao quyền, nghĩa vụ thi hành án, áp dụng biện pháp bảo đảm, xét miễn giảm nghĩa vụ thi hành án 389 việc; tiêu hủy vật chứng 637 việc. Tiến hành xác minh điều kiện thi hành án 218 việc. Kiểm sát việc thực hiện kiến nghị của VKS đối với 11 Cơ quan THADS. Trực tiếp kiểm sát 18 cuộc tại Cơ quan THADS.

⁶ Đình chỉ: 08 việc; quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: 625 việc (đưa đi cai nghiện bắt buộc 615 người, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 03 người; đưa vào trường giáo dưỡng: 07 người); không áp dụng biện pháp xử lý hành chính: 01 việc.

⁷ Đình chỉ việc giải quyết khiếu nại do người khiếu nại rút toàn bộ khiếu nại tại phiên họp.

⁸ Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 08 người.

Qua kiểm sát, Viện KSND hai cấp yêu cầu ra quyết định thi hành án 03 việc; yêu cầu sửa đổi, bổ sung 01 quyết định thi hành án; yêu cầu thu hồi quyết định thi hành án 02 việc. Ban hành 02 yêu cầu xét miễn giảm nghĩa vụ thi hành án; 02 kháng nghị yêu cầu Cơ quan THADS thu hồi 02 quyết định thi hành án; 18 kiến nghị và 21 kết luận kiến nghị đối với Cơ quan THADS, 03 kiến nghị đối với Tòa án, 01 kiến nghị đối với Văn phòng đăng ký đất đai yêu cầu khắc phục vi phạm; 01 kiến nghị UBND cấp huyện tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về THADS.

Công tác kiểm sát THAHC: Kiểm sát 16 việc. Làm việc với 02 UBND cấp huyện trong việc thi hành bản án hành chính. Ban hành 01 yêu cầu UBND cấp huyện thông báo kết quả THAHC; 01 kiến nghị đối với UBND cấp huyện về việc chậm thông báo bằng văn bản cho tổ chức và cá nhân liên quan biết quyết định bị Tòa án tuyên hủy và chậm thi hành bản án hành chính.

4. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp

Trong kỳ, tiếp 199 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo (trong đó: Lãnh đạo tiếp 32 lượt). Tiếp nhận, phân loại xử lý 757 đơn (tăng 111 đơn). Thụ lý tổng số 18 đơn khiếu nại, đề nghị thuộc thẩm quyền giải quyết (giảm 17 đơn); đã giải quyết 18 đơn, đạt 100%. Thụ lý kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp 81 đơn. Tiến hành 13 cuộc trực tiếp kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp tại CQĐT. Ban hành 01 kiến nghị và 07 kết luận kiến nghị yêu cầu CQĐT khắc phục vi phạm.

III. CÔNG TÁC XÂY DỰNG NGÀNH

1. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành

Lãnh đạo Viện đề cao vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; quán triệt, chỉ đạo Viện KSND hai cấp thực hiện nghiêm các Chỉ thị, Nghị quyết, Kết luận của Đảng, Quốc hội và chỉ đạo của Viện trưởng Viện KSND tối cao; chủ động triển khai thực hiện các giải pháp nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế, nâng cao hơn nữa chất lượng công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp, thực hiện tốt phương châm công tác của Ngành **“Đoàn kết, trách nhiệm – kỷ cương, liêm chính – bản lĩnh, hiệu quả”**. Ban cán sự đảng, Ban lãnh đạo Viện tỉnh kịp thời xây dựng, ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo công tác năm 2024 gồm 82 nghị quyết, chương trình, kế hoạch, hướng dẫn nghiệp vụ; tổ chức triển khai thực hiện trong Viện KSND hai cấp; đề ra những nhiệm vụ trọng tâm trong năm, xác định 02 khâu đột phá để triển khai thực hiện trong năm 2024 là thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động và công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật. Luôn quán triệt công chức thẩm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Người cán bộ kiểm sát phải công minh, chính trực, khách quan, thận trọng, khiêm tốn; Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác cán bộ; Tăng cường kiểm soát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ, nhiệm vụ; đồng thời, xác định chống oan sai, chống bỏ lọt tội phạm là nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu. Phát động, tổ chức thực hiện các phong trào thi đua

thường xuyên, thi đua theo chuyên đề với chủ đề “*Đoàn kết, đổi mới, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2024*”.

Hàng quý, Viện KSND tỉnh đều xây dựng Chương trình công tác Quý; hàng tháng, Ban cán sự đảng đều ban hành Nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo công tác; đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, trọng tâm, phù hợp để khắc phục những tồn tại, hạn chế, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ chính trị, trọng tâm của Ngành, địa phương.

Duy trì chế độ họp giao ban định kỳ để nắm bắt tiến độ, chỉ đạo giải quyết kịp thời các chỉ tiêu nghiệp vụ và những khó khăn, vướng mắc; ban hành 23 kết luận chỉ đạo thực hiện.

Triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực. Quán triệt, triển khai thực hiện Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới; Quy định về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ của Viện KSND. Sửa đổi Quy chế về nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ làm việc của Ban cán sự đảng Viện KSND tỉnh; Quy chế tổ chức và hoạt động của 03 phòng thuộc Viện KSND tỉnh. Xây dựng Quy chế về thực hiện dân chủ trong hoạt động. Thực hiện nghiêm các quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở; tăng cường thanh tra, kiểm tra trong nội bộ.

2. Thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tư pháp

Viện KSND tỉnh tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các Nghị quyết, Kết luận của Đảng, Kế hoạch, Chương trình của Ban cán sự đảng Viện KSND tối cao và Ban Chỉ đạo của tỉnh về cải cách tư pháp. Xây dựng, tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp năm 2024. Tích cực nghiên cứu, tham gia góp ý đối với 33 dự thảo luật⁹ và nhiều văn bản của liên ngành Trung ương, Tỉnh ủy, Viện KSND tối cao, Đoàn Đại biểu Quốc hội, UBND tỉnh liên quan đến công tác tư pháp khi được đề nghị góp ý¹⁰. Sơ kết,

⁹ Luật Tư pháp người chưa thành niên; Luật Tổ chức Tòa án nhân dân (sửa đổi); Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Luật Đường bộ; Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp; Luật Thủ đô (sửa đổi); Luật Lưu trữ (sửa đổi); Luật công chứng (sửa đổi); Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cảnh vệ; Luật Phòng, chống mua bán người (sửa đổi); Luật phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; Luật di sản văn hóa; Luật phòng không nhân dân; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản; Luật Công đoàn (sửa đổi); Luật thuế giá trị gia tăng; Luật địa chất và khoáng sản; Luật Thuế giá trị gia tăng (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược; Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi); Luật Việc làm (sửa đổi); Luật Công nghiệp công nghệ số; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Luật (Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đầu thầu); Luật Nhà giáo; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; Luật Điện lực (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 07 Luật (Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Dự trữ quốc gia); Luật Đầu tư công; Hồ sơ dự án Luật Tương trợ tư pháp về hình sự.

¹⁰ Như: Quy chế về thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự; Kế hoạch thực hiện chương trình phòng chống ma túy trong thanh thiếu niên đến năm 2030; Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh Bình Phước năm 2024; Quy trình, kỹ năng kiểm sát việc thi hành án phạt tù tại cơ sở giam giữ phạm nhân; Quy chế phối hợp trong việc thực hiện công tác lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Quy chế phối hợp công tác quản lý Nhà nước về trợ giúp pháp lý và thực hiện trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

tổng kết, đánh giá thực tiễn thi hành các luật, Thông tư liên tịch, đề xuất sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Chủ động rà soát, xây dựng, sửa đổi các Quy chế phối hợp với các cơ quan hữu quan. Ký kết Quy chế phối hợp giữa Viện KSND tỉnh với Trại giam Tổng Lê Chân. Đang phối hợp sửa đổi Quy chế phối hợp với TAND, Công an, Cục THADS tỉnh trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp; xây dựng Quy chế phối hợp trong việc tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân của địa phương. 03 Viện KSND cấp huyện đã ký kết Quy chế phối hợp với CQĐT trong công tác hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm tra, xác minh sơ bộ tố giác, tin báo về tội phạm của Điều tra viên cấp xã.

Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Quốc hội, đạo luật, pháp lệnh liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ngành và các thông tư, văn bản hướng dẫn thi hành. Triển khai thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp; không xảy ra oan, sai, bỏ lọt tội phạm; nâng cao chất lượng các hoạt động xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa xét xử các vụ án hình sự. Kiểm sát chặt chẽ các hoạt động tư pháp, kịp thời phát hiện các vi phạm, ban hành kháng nghị, kiến nghị yêu cầu khắc phục, sửa chữa, đảm bảo các hoạt động tư pháp tuân thủ đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Thực hiện Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; không xảy ra trường hợp công chức, KSV vi phạm. Chú trọng làm rõ các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, thiếu sót, sơ hở trong quản lý kinh tế - xã hội để ban hành kiến nghị phòng ngừa tội phạm. Phối hợp tốt với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc trong công tác giám sát. Phối hợp cung cấp thông tin xác minh lý lịch tư pháp cho 25 công dân.

Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động. Phối hợp với Tòa án tổ chức 70 phiên tòa trực tuyến. Thực hiện số hóa hồ sơ vụ án 25 vụ án. Xây dựng, báo cáo án bằng sơ đồ tư duy 82 vụ án hình sự, dân sự. Tổ chức 06 hội nghị trực tuyến đến các đơn vị Viện KSND hai cấp.

Thực hiện tốt việc cập nhật thông tin các phần mềm thông kê và quản lý án, quản lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, quản lý nhân sự,... phục vụ cho việc xây dựng kho dữ liệu số.

Tiếp tục kiện toàn, tinh gọn tổ chức bộ máy theo hướng chuyên nghiệp, chuyên sâu; luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác phù hợp để hoàn thành tốt nhiệm vụ và phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; thực hiện tuyển dụng,

Công văn triển khai các hoạt động hướng ứng “Ngày thế giới phòng, chống mua bán người” và “Ngày toàn dân phòng, chống mua bán người 30-7” năm 2024; Công văn tăng cường phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến cá độ bóng đá và đánh bạc trực tuyến trong thười gian diễn ra Euro 2024; Thông tư liên tịch thay thế Thông tư liên tịch số 01/2008 ngày 20/10/2008 về quan hệ phối hợp trong một số hoạt động điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong Quân đội và ngoài Quân đội; Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “*Quân đội tham gia tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số tích cực đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc của các thế lực thù địch trong tình hình mới*”....

quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo quản lý, chức danh tư pháp đúng quy định.

Đặc biệt quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ KSV, công chức. Tập trung làm tốt công tác tự đào tạo, bồi dưỡng tại đơn vị; đào tạo, bồi dưỡng qua phân công giao việc; tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ, thông báo rút kinh nghiệm đối với cấp dưới, tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm. Đồng thời, cử công chức, KSV tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, lý luận chính trị, kiến thức quốc phòng, an ninh, lãnh đạo, quản lý.

Chú trọng đảm bảo cơ sở vật chất cho hoạt động tư pháp. Quyết định giao dự toán quỹ tiền lương biên chế, dự toán chi ngân sách, dự toán mua sắm trang thiết bị năm 2024, bổ sung quỹ tiền lương cho cán bộ mới tuyển dụng năm 2023 cho các đơn vị trong Viện KSND hai cấp. Lập dự toán mua sắm, dự toán chi Ngân sách Nhà nước, dự toán trang phục năm 2025. Quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công đúng quy định; ưu tiên chi cho hoạt động chuyên môn nghiệp vụ. Thực hiện trình tự, thủ tục mua sắm bổ sung máy móc, thiết bị phục vụ hội nghị và các phiên tòa trực tuyến; mua sắm tài sản thay thế.

3. Công tác tổ chức cán bộ, xây dựng Đảng

Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy. Tổ chức thi tuyển dụng công chức đợt 2 năm 2023; tiếp nhận 01 công chức. Thực hiện quy trình đề nghị bổ nhiệm 01 Phó Viện trưởng Viện KSND tỉnh; điều động và bổ nhiệm Viện trưởng cấp huyện đối với 01 Trưởng phòng, 01 Phó Viện trưởng cấp huyện đối với 01 Phó Trưởng phòng; bổ nhiệm lại 02 Viện trưởng cấp huyện, 04 KSV sơ cấp; miễn nhiệm chức danh KSV sơ cấp 01 công chức. Quyết định bổ nhiệm 01 Phó Trưởng phòng; bổ nhiệm lại 01 Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng; giao phụ trách Viện KSND thành phố Đồng Xoài; điều động 18 công chức và 01 người lao động; điều động và bổ nhiệm Trưởng phòng và tương đương đối với 02 Viện trưởng cấp huyện; nghỉ hưu trước tuổi 01 công chức và nghỉ việc hưởng chế độ bảo hiểm xã hội 01 người lao động; ký Hợp đồng lao động với 03 người lao động; chấm dứt hợp đồng lao động 01 người lao động; chuyển công tác đến Viện KSND cấp cao và tỉnh Bình Dương 03 công chức. Cử công chức tham dự và hoàn thành thủ tục bổ nhiệm chức danh KSV sơ cấp cho 11 công chức đã trúng tuyển trong kỳ thi tuyển chọn KSV đợt 1/2024. Cử 01 công chức thi tuyển chọn Kiểm tra viên chính. Đề nghị chỉ định bổ sung Ủy viên Ban cán sự đảng Viện KSND tỉnh, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thị xã Chơn Thành và huyện Phú Riềng. Thực hiện quy trình bổ sung quy hoạch chức vụ lãnh đạo, quản lý Viện KSND hai cấp giai đoạn 2021-2026 và 2026-2031. Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách, tiền lương đối với công chức, người lao động.

Đặc biệt quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ KSV, công chức, tập trung thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng tại chỗ. Tiếp tục phân công lãnh đạo, KSV có kinh nghiệm hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho KSV, Kiểm tra viên, công chức mới được tuyển dụng, bổ nhiệm, chưa có kinh nghiệm. Tổ chức cho KSV, công chức tham dự đầy đủ các hội nghị tập huấn của Ngành. Cử 79 lượt công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, lý luận chính trị, an

ninh quốc phòng, lãnh đạo, quản lý, nghiệp vụ xây dựng đảng. Quyết định biệt phái 07 lượt KSV sơ cấp cấp huyện về cấp tỉnh và cấp tỉnh về cấp huyện để nghiên cứu hồ sơ, thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự. Cử Kiểm tra viên (cấp huyện) tham gia giúp việc cho KSV kiểm sát xét xử tại 62 phiên tòa hình sự và dân sự. Thực hiện tốt công tác hướng dẫn nghiệp vụ đối với cấp dưới, đã trả lời 07 thỉnh thị, ban hành 18 hướng dẫn, 57 thông báo rút kinh nghiệm nghiệp vụ, 18 văn bản kiểm tra, thẩm định các quyết định đình chỉ của Viện KSND cấp huyện. Xây dựng, triển khai 03 chuyên đề; tổ chức 01 cuộc thi, 04 hội nghị tập huấn và tọa đàm trao đổi kinh nghiệm nghiệp vụ, 294 phiên tòa rút kinh nghiệm. Tổ chức sơ tuyển đối với 28 thí sinh đăng ký xét tuyển vào Trường Đại học kiểm sát Hà Nội năm 2024.

Thực hiện nghiêm túc quy định bảo vệ chính trị nội bộ, thẩm tra tiêu chuẩn chính trị 14 công chức, thẩm tra lý lịch của 06 chuyên viên tập sự. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, gắn với thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tăng cường quản lý, thường xuyên giáo dục công chức, người lao động về chính trị, tư tưởng, đạo đức. Thực hiện xác minh tài sản, thu nhập năm 2024 theo ủy quyền của Viện KSND tối cao.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra

Thủ trưởng các đơn vị trong Viện KSND hai cấp tăng cường tự kiểm tra đối với cấp dưới. Viện KSND tỉnh tiến hành 03 cuộc thanh tra, 07 cuộc kiểm tra nghiệp vụ, 02 cuộc kiểm tra việc thực hiện dân chủ ở cơ sở, 02 cuộc kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng, 02 cuộc kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra đối với Viện KSND cấp huyện; 54 cuộc kiểm tra việc thực hiện kỷ cương, kỷ luật công vụ và trật tự nội vụ đối với Viện KSND hai cấp.

5. Công tác tài chính, hậu cần

Quyết định giao dự toán quỹ tiền lương biên chế, dự toán chi ngân sách, dự toán mua sắm trang thiết bị năm 2024, bổ sung quỹ tiền lương cho cán bộ mới tuyển dụng năm 2023 cho các đơn vị trong Viện KSND hai cấp. Duyệt quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2023 đối với Viện KSND cấp huyện. Lập dự toán mua sắm, dự toán chi Ngân sách Nhà nước, dự toán trang phục năm 2025, dự toán quỹ tiền lương tăng thêm theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP. Đề xuất Viện KSND tối cao điều chỉnh danh mục công trình và kinh phí bảo trì sửa chữa trụ sở năm 2025.

Quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công đúng quy định, tiết kiệm, đảm bảo các chế độ của công chức, người lao động. Thực hiện trình tự, thủ tục mua sắm bổ sung máy móc, thiết bị phục vụ hội nghị và các phiên tòa trực tuyến; mua sắm tài sản thay thế, thường xuyên năm 2024. Ký hợp đồng may trang phục năm 2024 cho công chức, người lao động. Quyết định thanh lý tài sản theo đề nghị của 03 Viện KSND cấp huyện.

Hoàn thành mua sắm các gói thầu thiết bị: thông tin liên lạc, máy phát điện dự phòng, thiết bị đồ gỗ; nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng; chuẩn bị hồ sơ, chứng từ, phục vụ kiểm tra giám sát đánh giá đầu tư, kiểm định chất lượng công trình; hoàn chỉnh hồ sơ quyết toán công trình Viện KSND thị xã Phước Long.

Tham gia đoàn kiểm tra hiện trạng cơ sở nhà, đất Viện KSND thị xã Phước Long (cũ) để Viện KSND tối cao báo cáo Bộ Tài chính quyết định phương án sắp xếp, xử lý tài sản công theo Nghị định số 167/NĐ-CP. Tham gia làm việc với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên môi trường, Sở Xây dựng xác định hiện trạng nhà, đất Viện KSND tỉnh để UBND tỉnh có ý kiến Bộ Tài chính thực hiện sắp xếp cơ sở nhà, đất theo quy định.

6. Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật

Đẩy mạnh tuyên truyền về hoạt động của Viện KSND, gương điển hình tiên tiến. Duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử; đăng 97 tin với 291 hình ảnh về hoạt động của Viện KSND hai cấp và 01 gương điển hình tiên tiến; tích cực đăng tải các văn bản, quy định của pháp luật, trao đổi nghiệp vụ, rút kinh nghiệm của Ngành đề công chức, KSV nghiên cứu, tham khảo, vận dụng trong quá trình công tác. Phối hợp với ANTV và Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Phước thực hiện 02 phóng sự.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Ngành. Tiếp tục cử lãnh đạo, KSV tham gia Hội đồng phối hợp liên ngành về phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh; Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng tỉnh; Hội đồng tư vấn dân chủ và pháp luật của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; đội ngũ báo cáo viên pháp luật của tỉnh; đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh. Đã cử công chức tham gia cùng các cơ quan tổ chức 04 buổi tập huấn công tác hòa giải cơ sở, tuyên truyền pháp luật cho cán bộ thôn, ấp, đồng bào dân tộc thiểu số. Phối hợp với các cơ quan tổ chức 02 phiên tòa lưu động, 02 phiên tòa giả định tuyên truyền pháp luật trong quần chúng nhân dân.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Năm 2024, Viện KSND hai cấp quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Quốc hội, quy định của pháp luật; các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch, chương trình công tác và hướng dẫn nghiệp vụ của Viện KSND tối cao. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu, tổ chức triển khai thực hiện nhiều giải pháp nâng cao chất lượng công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát các hoạt động tư pháp. Thực hiện tốt nhiệm vụ chống oan sai, chống bỏ lọt tội phạm; tỷ lệ bắt giữ hình sự chuyển khởi tố đạt cao (99,02%); tỷ lệ giải quyết án của VKS đạt 99,84%; 100% vụ án truy tố đúng thời hạn, đúng tội danh; không xảy ra trường hợp đình chỉ bị can do không phạm tội, Tòa án tuyên bị cáo không phạm tội; tỷ lệ trả hồ sơ điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm của VKS thấp (1,39%). Chất lượng tranh tụng, phát biểu của KSV tại các phiên tòa, phiên họp tiếp tục nâng lên, đề xuất quan điểm có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Kiểm sát chặt chẽ các hoạt động tư pháp, phát hiện nhiều vi phạm, thiếu sót; kịp thời đôn đốc, ban hành nhiều văn bản yêu cầu các cơ quan thực hiện các nhiệm vụ; kháng nghị phúc thẩm 10 vụ án hình sự, 37 vụ án dân sự; báo cáo đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm 11 vụ án hình sự, 12 vụ án dân sự; ban hành 283 kháng nghị, kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm và 30 kiến nghị

phòng ngừa vi phạm, tội phạm (tăng 03 kiến nghị); kháng nghị phúc thẩm được chấp nhận đạt cao (hình sự: 77,78%; dân sự: 92%); 100% kiến nghị đều được chấp nhận. Chú trọng thực hiện công tác xây dựng Đảng, xây dựng Ngành; tuyển dụng công chức; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, KSV. Bố trí, sắp xếp công chức hợp lý. Tập trung thực hiện tốt công tác tự đào tạo, bồi dưỡng tại đơn vị bằng nhiều hình thức. Quan tâm hướng dẫn, giải đáp khó khăn, vướng mắc về nghiệp vụ cho cấp dưới. Thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ, KSV “*bản lĩnh, liêm chính, chuyên nghiệp*”; tăng cường kỷ cương, kỷ luật; giữ gìn đoàn kết nội bộ tốt. Duy trì tốt mối quan hệ phối hợp tốt với cấp ủy Đảng, chính quyền và các cơ quan tư pháp trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động.

2. Tồn tại, hạn chế

Còn một số vụ án hình sự bị cấp phúc thẩm hủy án để điều tra, xét xử lại có trách nhiệm của Viện kiểm sát.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2025

1. Lãnh đạo, chỉ đạo Viện KSND hai cấp thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các Kết luận, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và của Ngành về công tác cải cách tư pháp. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, nêu gương, chủ động đề ra các biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế của đơn vị, triển khai thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Ngành theo yêu cầu Nghị quyết 96/2019/QH14 và Nghị quyết 161/2021/QH14 của Quốc hội; nâng cao hơn nữa chất lượng công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát các hoạt động tư pháp. Thực hiện tốt nhiệm vụ chống oan sai, chống bỏ lọt tội phạm và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Phối hợp với các cơ quan phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi tham nhũng, tiêu cực; đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ án Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng tỉnh theo dõi, chỉ đạo; tăng cường hiệu quả công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng, kinh tế, chức vụ. Kiểm sát chặt chẽ các hoạt động tư pháp, phát hiện các vi phạm, kịp thời ban hành kháng nghị, kiến nghị yêu cầu chấn chỉnh khắc phục; chú trọng đảm bảo chất lượng các kháng nghị, kiến nghị, nâng tỷ lệ kháng nghị phúc thẩm được chấp nhận.

2. Chủ động phối hợp với các cơ quan rà soát, sửa đổi hoặc xây dựng mới các quy chế phối hợp liên ngành.

3. Tổ chức Đại hội chi, đảng bộ thuộc Viện KSND hai cấp theo đúng Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị.

4. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy; luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của Đảng và Ngành. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, tiếp tục tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tự đào tạo, bồi dưỡng tại đơn vị. Tăng cường tổ chức các cuộc thi, tập huấn nghiệp vụ, ban hành hướng dẫn, thông báo rút kinh nghiệm nghiệp vụ, xây dựng các chuyên đề nghiệp vụ về lĩnh vực còn hạn chế để triển khai thực hiện trong Viện KSND hai cấp.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động.

Tăng cường số hóa hồ sơ, xây dựng và báo cáo án bằng sơ đồ tư duy, tổ chức các phiên tòa trực tuyến. Nâng cao hiệu quả sử dụng các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin đang triển khai thực hiện; thực hiện tốt việc cập nhật thông tin các phần mềm, phục vụ cho việc xây dựng kho dữ liệu số.

6. Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả ngân sách, tài sản được cấp, đảm bảo đúng quy định. Thực hiện đúng trình tự, thủ tục mua sắm tài sản; các dự án đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo trụ sở Viện KSND các cấp khi được cấp kinh phí.

7. Phát động, tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo chuyên đề. Tổ chức Hội nghị Điển hình tiên tiến lần thứ VII năm 2025.

8. Triển khai thực hiện các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ. Thực hiện nghiêm Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2024, Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024, Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị; Quy định về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ của Viện KSND; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, gắn với thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tăng cường quản lý đội ngũ KSV, công chức; thanh tra, kiểm tra nghiệp vụ, công tác phòng ngừa tham nhũng, việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

9. Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường thông tin, tuyên truyền về hoạt động của Viện KSND các cấp, gương điển hình tiên tiến. Chú trọng gắn công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật với thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ngành. Tăng cường phối hợp với các cơ quan tổ chức các buổi tuyên truyền pháp luật trực tiếp cho quần chúng nhân dân.

Trên đây là báo cáo của Viện KSND tỉnh về công tác kiểm sát năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Viện;
- Lưu: VT, VPTH.

VIỆN TRƯỞNG

Đoàn Văn Bắc